

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÍNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÍNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TINH PHAT TRADING AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TINH PHAT TRADING PRODUCTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110764181

3. Ngày thành lập: 26/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

No 09 Lk 301 Khu Cống Đồng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988026603

Fax:

Email: tinhphatqc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng lúa	0111
2.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5.	Trồng cây ăn quả	0121
6.	Chăn nuôi gia cầm	0146
7.	Chăn nuôi khác	0149
8.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
15.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
19.	Đúc sắt, thép	2431

20.	Đúc kim loại màu (Loại trừ hoạt động sản xuất vàng)	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
22.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
23.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (Không bao gồm dập khuôn tem, và các hoạt động nhà nước cấm)	2591
24.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
25.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
26.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
27.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
28.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
29.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
30.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Tái chế phế liệu (Trừ các loại nhà nước cấm) (Chỉ được xử lý và tiêu hủy sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, pccc, bảo vệ môi trường)	3830
39.	Xây dựng nhà ở	4101
40.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
41.	Xây dựng công trình điện	4221
42.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
49.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
52.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
53.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ tổ chức các hoạt động vận tải đường hàng không và hoa tiêu)	5229
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp); Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông (gồm: đường bộ; cầu - hầm; đường sắt; đường thủy nội địa, hàng hải); Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều;	7110
57.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310(Chính)
58.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm hoạt động điều tra và hoạt động nhà nước cấm)	7320
59.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
60.	Hoạt động nhiếp ảnh (Trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
63.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
64.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
65.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
66.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
67.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
68.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085030046

Địa chỉ thường trú: *Đội 2, Thôn Đồng Lệ, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 2, Thôn Đồng Lệ, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 06/03/1985 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001085030046

Địa chỉ thường trú: *Đội 2, Thôn Đồng Lệ, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 2, Thôn Đồng Lệ, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội